

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 04/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Thị Thu Đoàn

- Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4, ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST- HS ngày 03/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B1 (Tên gọi khác B N), sinh năm 1973; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị Th và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/6/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép; nhân thân: xấu; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1969; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: X 1, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ Nguyễn Thị H và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/4/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái

phép; nhân thân: xấu; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần H, sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Đ 12, thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1970; vắng mặt.

Địa chỉ: Phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Nguyễn Văn B2 (B L), sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: X 2, thôn Tr, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Võ Thị Thanh S, sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: X 2, thôn Tr, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

4. Anh Võ Thành Th, sinh năm 1995; vắng mặt.

Địa chỉ: X 3, thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Nguyễn Văn B2 (tên gọi khác B L) ở thôn Tr, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), Trần H đến nhà để chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền. Lúc này bị cáo Nguyễn Hữu Đ đến nhà Nguyễn Văn B2 (B L) để hỏi mua bò cho người quen nên Nguyễn Văn B2 (B L) rủ bị cáo Đ chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền. Do không mang theo tiền nên bị cáo Đ mượn của Nguyễn Văn B2 (B L) số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc. Một lát sau, bị cáo B1 (B N) và Trần H đến nhà B (B L) cùng bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần H đánh bạc dưới hình thức chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền. Cách thức chơi bài phỏm và cách tính tiền thắng thua cụ thể như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tây (loại 52 lá) chia cho bốn người cùng chơi người chia bài được 10 lá, ba người còn lại mỗi người được chia 9 lá, bài còn thừa được đặt giữa sòng bạc. Theo thứ tự người chia bài đánh trước, rồi lần lượt đến người kế bên có thể “ăn” lá bài đó gọi là thắng gà, nếu hợp với các lá bài trên tay hoặc lấy bài chưa chia dưới sòng để thành phỏm. Theo đó, ván bài sẽ kết thúc nếu có người “thắng ù” hoặc mỗi người đánh đủ 4 lượt bài xuống sòng và tính điểm bài để phân định thắng thua. Sau khi đã “hạ” phỏm, phỏm bài từ đủ ba lá bài trở lên gồm các lá bài trùng nhau hoặc trùng một nước tiến lên, người thắng nhất là người có số điểm thấp nhất và lần lượt là người “thua nhì”; “thua ba” và “thua chót” dựa vào số điểm từ thấp đến cao. Người “cháy” là người không có phỏm bài. Người “thắng ù” là người có 3 phỏm bài, ù thường là có 01 lá bài lẻ; ù tròn là không có bài lẻ. Qua đó tính số tiền thắng thua như sau: người “cháy” chung 40.000đồng; người “thua chót” chung 30.000đồng; người “thua ba” chung 20.000đồng; người “thua nhì” chung 10.000đồng và đều chung cho

người “thắng nhất”. Người thắng “ù thường” thì ba người còn lại mỗi người chung 50.000đồng; thắng “ù tròn” thì ba người còn lại mỗi người chung 100.000 đồng. Ngoài ra, kết thúc mỗi ván bài còn tính thêm tiền “thắng gà” từ 10.000đồng đến 20.000đồng; “có già” (cây bài K) hoặc “không già”. Thời gian kết thúc mỗi ván bài từ 15 đến 20 phút. Số tiền thắng thua mỗi ván bài từ 10.000đồng (mười nghìn đồng) đến 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần H và Nguyễn Văn B2 (B L) đã sử dụng tiền để đánh bạc, số tiền thắng thua tại chiếu bạc, cụ thể:

Nguyễn Văn B2 (B L) sử dụng số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 500.000đồng (Năm trăm đồng), số tiền còn lại 500.000đồng (Năm trăm đồng) đã bị Công an tạm giữ tại sòng bạc.

Nguyễn Văn B1 (B N) sử dụng số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua.

Trần H sử dụng số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng), tổng cộng là 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Nguyễn Hữu Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo B1 (B N), bị cáo Đ, Trần H, B2 (B L) sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Công an huyện T phối hợp với Công an xã M đến nhà Nguyễn Văn B2 (B L) bắt giữ tại chiếu bạc chỉ còn Nguyễn Văn B2 (B N) và số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Còn bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), Trần H bỏ chạy khỏi hiện trường, riêng bị cáo Nguyễn Hữu Đ vừa đi về thì Công an đến.

Tạm giữ tại nhà Nguyễn Văn B2 (B L) số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng), 01 bộ bài Tây (loại 52 lá đã qua sử dụng) và 05 xe mô tô biển số 76D1-362.77; 76D1-449.57; 76D1-426.70; 47C1-205.86; 50N1-222.87.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn B1 (B N), Nguyễn Văn B2 (B L), Trần H và Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSST ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Hữu Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), Nguyễn Hữu Đ về tội “Đánh bạc”, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B1 (B N), bị cáo Đ mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù.

***Về xử lý vật chứng:**

Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ tại chiếu bạc, Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 77/QĐ-TTTVPT ngày 29/12/2020 nên không xử lý trong vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 1.300.000đồng của Trần H dùng để đánh bạc, Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 78/QĐ-TTTVPT ngày 29/12/2020 nên không xử lý trong vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Điện thoại di động của Nguyễn Văn B2 (B L) sử dụng liên lạc với Trần H và Nguyễn Văn B1 (B N) để rủ đánh bạc, sau khi gọi xong thì điện thoại bị hư hỏng không sử dụng được nên B2 (B L) đã vứt bỏ ra ruộng lúa phía sau nhà trước khi Công an phát hiện vụ đánh bạc; Trần H và Nguyễn Văn B1 (B N) đã làm rơi thì điện thoại trên đường bỏ chạy khỏi hiện trường. Bị cáo B1 (B N), anh B2 (B L), Trần H đã đi tìm lại điện thoại nhưng vẫn không thấy điện thoại ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không tạm giữ được.

Các xe mô tô biển số: 76D1-426.70 của Trần H; 50N1-222.87 của Nguyễn Minh D ; 76D1-362.77 của Võ Thị Thanh S là vợ Nguyễn Văn B2 (B L); 76D1-449.57 của Võ Văn Th, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xanh, biển số 47C1-205.86 có nguồn gốc là của ông Nguyễn Đình S ở phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk bán cho bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) nhưng không có giấy tờ mua bán xe và không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, nên việc mua bán xe giữa bị cáo và ông S là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Đình S không biết việc bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi đến nhà Nguyễn Văn B2 (B L) chơi và sau đó đánh bạc. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện T cũng đã trả lại cho chủ sở hữu, nay không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

01 bộ bài Tây (loại 52 lá đã qua sử dụng) được sử dụng làm công cụ đánh bạc, căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) dùng để đánh bạc; số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Hữu Đ dùng để đánh bạc, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 15/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần H và Nguyễn Văn B2 (B L) cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm tại nhà của B2 (B L). Quá trình đánh bạc các bị cáo và những người này sử dụng số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) để đánh bạc.

Khi phát hiện lực lượng Công an đến, bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và Trần H bỏ chạy, chỉ còn B2 (B L) tại chiếu bạc, riêng bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã bỏ về trước khi Công an đến. Trước đây và tại phiên tòa, bị cáo B1 (B N) và bị cáo Đ đều thừa nhận có thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Trần H, Nguyễn Văn B2 (B L) trước khi Công an đến lập biên bản là phù hợp với lời khai của Trần H và B2 (B L) có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N), bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với ý thức xem thường pháp luật, ham lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) ngày 06/6/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo Nguyễn Hữu Đ ngày 03/4/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép; các bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7, Luật xử lý vi phạm hành chính, nhưng các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo B1 (B N) và bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải xử phạt các bị cáo bằng

hình phạt tù như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, mà xử phạt tiền làm hình phạt chính cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm và phù hợp theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng:

Số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ tại chiếu bạc, Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 77/QĐ-TTTVPT ngày 29/12/2020. Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu số tiền nói trên, nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

Số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Trần H dùng để đánh bạc, Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 78/QĐ-TTTVPT ngày 29/12/2020. Công an huyện T đã ra Quyết định tịch thu số tiền nói trên, nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

Các xe mô tô biển số: 76D1-426.70 của Trần H; 50N1-222.87 của Nguyễn Minh D ; 76D1-362.77 của Võ Thị Thanh S là vợ Nguyễn Văn B2 (B L); 76D1-449.57 của Võ Văn Th, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu nhận là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xanh, biển số 47C1-205.86 có nguồn gốc là của ông Nguyễn Đình S ở phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk bán cho bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) nhưng không có giấy tờ mua bán xe và không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, nên việc mua bán xe giữa bị cáo và ông S là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Ông S không biết bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đến nhà Nguyễn Văn B2 (B L) chơi và sau đó đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an huyện T cũng đã trả lại cho ông Nguyễn Đình S nhận là có cơ sở, nay không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Điện thoại di động của Nguyễn Văn B2 (B L) sử dụng liên lạc với Trần H và Nguyễn Văn B1 (B N) để rủ đánh bạc, sau khi gọi xong thì điện thoại bị hư hỏng không sử dụng được nên B2 (B L) đã vứt bỏ ra ruộng lúa phía sau nhà trước khi Công an phát hiện vụ đánh bạc; Trần H và Nguyễn Văn B1 (B N) đã làm rơi điện thoại trên đường bỏ chạy khỏi hiện trường. Đã thực hiện truy tìm điện thoại nhưng vẫn không tìm thấy, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện T không tạm giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 bộ bài Tây (loại 52 lá đã qua sử dụng) là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) dùng để đánh bạc là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền bị cáo Nguyễn Hữu Đ dùng để đánh bạc là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), số tiền trên đã được nộp vào số tài khoản

3949.0.1053629.00000 ngày 26/01/2021 của Kho bạc nhà nước huyện T, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với Nguyễn Văn B2 (B L) thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc tại nhà của mình, nhưng số tiền dùng để đánh bạc không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn B2 (B L) là có căn cứ.

Đối với Trần H thực hiện việc đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần H là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng Điều 89, 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài Tây (loại 52 lá đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3.2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hữu Đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000 ngày 26/01/2021 của Kho bạc nhà nước huyện T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B1 (B N) và Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra Công an H. Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS H. Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga